

Cần Thơ, ngày 21 tháng 12 năm 2011..

**BÁO CÁO ĐỊNH KỲ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN
ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TRƯỜNG**

I. Thông tin chung

1. Tên đề tài, mã số:

Mã số: T2011-04

Tên đề tài: NGHIÊN CỨU THỰC TRẠNG VÀ TIỀM NĂNG KHAI THÁC MỘT SỐ SẢN PHẨM TỪ NGUỒN TÀI NGUYÊN ĐẤT Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

Họ và tên chủ nhiệm đề tài: VÕ QUANG MINH

2. Đơn vị: Bộ môn Tài nguyên đất đai.

3. Nội dung đăng ký của đề tài:

Nghiên cứu thực trạng khai thác các sản phẩm từ nguồn tài nguyên đất ở ĐBSCL

Đánh giá tiềm năng khai thác các sản phẩm từ nguồn tài nguyên đất ở ĐBSCL

4. Nội dung triển khai năm 2011 theo hợp đồng số: T2011-04/HĐ.QLKH 2011 như sau:

- Đề tài đã thu thập, tổng hợp các tài liệu, số liệu về hiện trạng sản xuất, kinh doanh các sản phẩm sét có liên quan.

- Đã điều tra các nơi có sản xuất các sản phẩm có liên quan và lấy mẫu phân tích các đặc tính lý hóa học như: thành phần khoáng, tỷ trọng, dung trọng, độ xốp, sa cầu...ở các nơi sản xuất.

- Tổng hợp và đánh giá các tài liệu, số liệu về hiện trạng sản xuất, kinh doanh các sản phẩm sét.

- Xây dựng quy trình sản xuất một số sản phẩm có liên quan

5. Thời gian nghiên cứu: từ tháng 01 năm 2011 đến tháng 12 năm 2011.

6. Kinh phí được duyệt trong năm 2011 là: 70.000.000 đồng, đã nhận tạm ứng: 45.000.000đ

II. Nội dung đã làm và sản phẩm đã có:

| Nội dung thực hiện | Sản phẩm đã có |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|
| Tổng hợp các tài liệu, số liệu về hiện trạng sản xuất, kinh doanh các sản phẩm sét. | Báo cáo tổng hợp số liệu |
| Đánh giá thực trạng và khả năng khai thác các sản phẩm ở vùng ĐBSCL, đề xuất các khả năng khai thác, sử dụng, phát triển các sản phẩm có liên quan | Đánh giá được tiềm năng khai thác các sản phẩm sét ở ĐBSCL |
| Xây dựng quy trình sản xuất một số sản phẩm có liên quan | Quy trình sản xuất các sản phẩm có đất sét |

III. Nội dung chưa hoàn thành (theo hợp đồng) nguyên nhân là do:

- Hiện nay đề tài đã hoàn thành theo tiến độ và đang đợi ngày nghiệm thu

IV. Kinh phí đã chi cho nội dung thực hiện: (liệt kê cụ thể theo dự toán kinh phí thực hiện đề tài NCKH năm 2011 những phần đã thực hiện)

| TT | Nội dung đã thực hiện | Số tiền (đ) | Ghi chú |
|----|-----------------------------------------------------|-------------------|---------|
| 1 | Biên nhận phụ cấp trách nhiệm đề tài | 1.200.000 | |
| | HĐ khoán theo dõi và nghiên cứu đặc tính lý hóa đất | 5.100.000 | |
| | HĐ khoán đánh giá thực trạng khả năng khai thác | 5.100.000 | |
| | HĐ khoán dịch tài liệu từ tiếng Anh sang tiếng Việt | 3.200.000 | |
| | HĐ khoán nghiên cứu xây dựng quy trình sản xuất | 5.100.000 | |
| | Danh sách cán bộ đi công tác | 2.130.000 | |
| | Photo tài liệu | 250.000 | |
| | Mua văn phòng phẩm | 3.500.000 | |
| | Tổng cộng | 25.580.000 | |

V. Đề nghị:

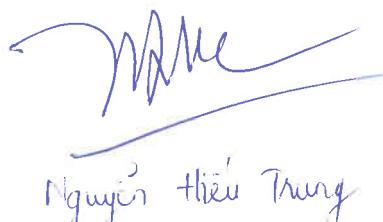
- *Tạm ứng kinh phí lần 2:*
- *Đề nghị khác:*

Phòng Quản lý Khoa học
(ký, họ tên, đóng dấu) 



Lê Văn Lâm

Xác nhận của đơn vị
(ký, họ tên, đóng dấu)



Nguyễn Thiếu Trung

Chủ nhiệm đề tài



Võ Quang Minh

Ghi chú:

Mẫu này lập 03 bản
Kèm giấy Tạm ứng kinh phí lần 2 (theo mẫu) gởi về phòng QLKH.
Thanh toán kinh phí đã tạm ứng vào cuối tháng 11 của năm.